TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 143/2019/QĐST-HNGĐ	*Bù Gia Mập, ngày 21 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 151/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn **"** giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tân A, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

* *Bị đơn:* Anh Hà Văn H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tân A, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

* *Bị đơn:* Anh Hà Văn H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tân A và anh Hà Văn H thống nhất thỏa thuận thỏa thuận giao chung là Hà Bảo H, sinh ngày 18/3/2013 cho chị Nguyễn Thị Tân A trực tiếp trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi; Giao cháu Hà Hào H, sinh ngày 05/9/2014 và Hà Ngọc H, sinh ngày 05/9/2014 cho anh Hà Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H và cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Tân A và anh Hà Văn H thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tân A và anh Hà Văn H thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: là 150.000 đồng chị A tự nguyện nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 12.300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019890 ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Hoàn trả cho chị A 12.150.000 đồng còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Đã ký

Võ Chất